TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TT** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*TT, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/11/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- DS ngày 10/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ dân cư số 4A, khu phố H, phường H, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phạm Thị M có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị B số tiền còn nợ là: **28** (*Hai mươi tám*) triệu đồng. Phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 25/02/2025 âm lịch tức ngày 24/3/2025 dương lịch, chị M trả bà B số tiền 10 triệu đồng.

Kỳ 2: Ngày 25/4/2025 âm lịch tức ngày 22/5/2025 dương lịch chị M trả bà B số tiền 18 triệu đồng.

Trường hợp chị M vi phạm bất kỳ phân kỳ trả nợ nào thì bà B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành quyết định của toà án buộc chị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Án phí: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị M phải chịu 700.000 (*bảy trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKS và THADS tx TT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký
Vũ Thị Minh Nguyệt